TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.
2. Ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 920/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984.
Trú tại: Ấp PS, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Ch, sinh năm 1982.
Trú tại: Ấp PS, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Bà H, ông Ch vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Tấn Ch kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Bà H, ông Ch có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn Hưng, sinh ngày 21/5/2012 và Nguyễn Tấn Phát, sinh ngày 22/7/2014. Ly hôn, bà H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; tạm thời không yêu cầu ông Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Tấn Ch vắng mặt nên không có trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H. Cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ch.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 21/5/2012 và Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 22/7/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do ông Ch vắng mặt không có trình bày nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà H phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Tấn Ch vắng mặt nhiều lần không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Tấn Ch tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 148/BS, quyển số 01/2009 ngày 04/8/2009 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà H xác định vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Ch đến Tòa án để

làm việc, phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Ch vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng bà H, ông Ch không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà H, ông Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H xin ly hôn với ông Ch là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà H, ông Ch có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 21/5/2012 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/7/2014. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hai cháu còn nhỏ và có nguyện vọng muốn ở với bà H nên giao hai cháu H1 và P cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do ông Ch vắng mặt không có trình bày nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ch.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 21/5/2012 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/7/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Nguyễn Tấn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Tấn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0001630 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông Ch vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 148/BS, quyển số 01/2009 ngày 04/8/2009);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đức